HỘI LHPN TỈNH ĐỒNG NAI
**BAN THƯỜNG VỤ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **167** /KH-BTV

*Đồng Nai, ngày 30 tháng 01 năm 2026*

# KẾ HOẠCH
## Tuyên truyền, vận động thực hiện công tác dân số và phát triển, chăm sóc sức khoẻ phụ nữ, trẻ em giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-BCH ngày 05/01/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về tuyên truyền, vận động thực hiện công tác dân số và phát triển, chăm sóc sức khoẻ phụ nữ, trẻ em giai đoạn 2026 - 2030 *(viết tắt là Nghị quyết số 18)*; Kế hoạch hành động số 29-KH/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân; Kế hoạch hành động số 221/KH-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về thực hiện chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030,

Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động thực hiện công tác dân số và phát triển, chăm sóc sức khoẻ phụ nữ, trẻ em giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

### I. MỤC ĐỊCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các chủ trương của Đảng, trọng tâm là Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; các chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là chủ trương chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Phát huy vai trò của tổ chức Hội trong tuyên truyền, vận động xã hội thực hiện công tác dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

#### 2. Yêu cầu

- Cần xác định công tác dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Do vậy, trong tổ chức thực hiện, cần tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cấp Hội với cơ quan quản lý nhà nước về y tế và các cơ quan liên quan bảo đảm mọi phụ nữ, trẻ em được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản, công bằng và chất lượng.

- Việc đề ra các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc thù địa phương, điều kiện kinh tế - xã hội, phù hợp với chức năng, nhiệm

vụ của Hội; được lồng ghép trong thực hiện các nhiệm vụ công tác Hội và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của phụ nữ và trẻ em; ưu tiên hỗ trợ phụ nữ và trẻ em tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới và các nhóm dễ bị tổn thương.

## II. MỤC TIÊU

### 1.Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng cho hội viên, phụ nữ, trẻ em và cộng đồng về chăm sóc sức khỏe toàn diện, dân số và phát triển góp phần xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; chú trọng chăm sóc phát triển toàn diện trẻ thơ, coi đây là trụ cột nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực của tỉnh.

### 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

#### *2.1. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh*

(1) Thực hiện ít nhất 03 mô hình "Nhà an toàn cho phụ nữ và trẻ em", có kết nối đường dây nóng 24/7.

(2) Phối hợp giám sát "Bữa ăn học đường" tại các trường dân tộc nội trú liên cấp trên địa bàn 08 xã biên giới[1].

(3) Phấn đấu đến năm 2030, tham mưu, đề xuất được ít nhất 01 đề án/chương trình về chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em, bình đẳng giới, an sinh xã hội/gia đình.

#### *2.2. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, phường*

(1) Mỗi xã, phường xây dựng và duy trì ít nhất một mô hình dịch vụ chăm sóc cộng đồng do phụ nữ làm nòng cốt.

(2) 70% trở lên cặp vợ chồng, nữ thanh niên trong độ tuổi sinh sản được tuyên truyền về chính sách dân số và phát triển; được cung cấp kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản; được tư vấn, vận động thực hiện quyền sinh sản có trách nhiệm, phù hợp với điều kiện gia đình và định hướng dân số của địa phương, khuyến khích sinh đủ hai con trước tuổi 35 tại các địa bàn có mức sinh thấp.

(3) 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tuyên truyền, tư vấn và hỗ trợ tiếp cận các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

(4) 70% phụ nữ mang thai được tuyên truyền, vận động và hỗ trợ tiếp cận dịch vụ tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất.

(5) 100% cán bộ Hội các cấp trực tiếp tham mưu, phụ trách lĩnh vực gia đình - xã hội được tập huấn kiến thức về dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và kỹ năng tuyên truyền, vận động.

(6) Ít nhất 70% phụ nữ mang thai sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã biên giới được tiếp cận thông tin về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng và hỗ trợ thai sản.

(7) Hàng năm, 100% Hội LHPN xã, phường tổ chức ít nhất 02 hoạt động truyền thông về chăm sóc sức khỏe, duy trì mức sinh thay thế, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và thích ứng với già hoá dân số.

---

[1] Xã Lộc Tấn, Lộc Thành, Lộc Thạnh, Tân Tiến, Thiện Hưng, Hưng Phước, Bù Gia Mập, Đăk Ơ.

(8) 100% hội viên, phụ nữ cao tuổi được tuyên truyền, hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế, được tiếp cận các hình thức quản lý sức khoẻ, khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

(9) Các cấp Hội phối hợp xây dựng, duy trì mô hình "Chăm sóc vệ sinh kinh nguyệt" cho học sinh nữ[2] tại các trường dân tộc nội trú liên cấp tại 08 xã biên giới.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Hội LHPN các cấp đối với công tác dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em

- Cụ thể hoá Kế hoạch vào chương trình công tác hàng năm của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp; xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của từng cấp, gắn trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, huy động nguồn lực, triển khai các hoạt động phù hợp với từng địa bàn và các nhóm đối tượng; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch định kỳ hàng năm; tiến hành sơ kết vào năm 2028 và tổng kết việc triển khai Kế hoạch vào năm 2030.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp Hội với chính quyền, nhất là với cơ quan quản lý nhà nước về y tế, các ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai nhiệm vụ; đồng thời chủ động kết nối chuyên gia, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp để tăng cường nguồn lực hỗ trợ phụ nữ và trẻ em.

### 2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức và hành vi về dân số và phát triển, kiến thức về chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, trẻ em

- Tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ, trẻ em, các cặp vợ chồng và cộng đồng nâng cao nhận thức về trách nhiệm công dân trong việc duy trì mức sinh thay thế, nhận diện và chủ động phòng ngừa những hệ lụy của già hóa dân số; đồng thời phòng ngừa, giảm thiểu các hành vi nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng dân số như: tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, khoảng cách sinh con chưa hợp lý, lựa chọn giới tính thai nhi, cũng như các hành vi bạo lực, xâm hại đối với phụ nữ và trẻ em.

- Tăng cường truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tâm thần, dinh dưỡng hợp lý, phòng ngừa các hành vi nguy cơ đối với phụ nữ và trẻ em, phù hợp từng nhóm đối tượng.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, kết hợp giữa truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, truyền thông đại chúng và truyền thông trên nền tảng số; Tận dụng triệt để thế mạnh của công nghệ truyền thông hiện đại, internet, mạng xã hội... trong truyền thông; ứng dụng AI vào trong tuyên truyền, phát triển các sản phẩm truyền thông phù hợp với đặc thù địa phương, ngôn ngữ, văn hóa, phong tục tập quán, đặc điểm dân số; quan tâm tới vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các xã biên giới.

- Phát động, duy trì phong trào luyện tập thể dục, thể thao để cán bộ, hội viên, phụ nữ thực hiện thường xuyên, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý, để nâng cao sức khoẻ, tầm vóc, thể lực.

---

[2] Mô hình: hướng dẫn vệ sinh kinh nguyệt, vận động xây dựng các trạm nước đảm bảo vệ sinh kinh nguyệt, vận động xây dựng các nhà tắm cho trẻ em gái, vận động hỗ trợ băng vệ sinh.

- Phối hợp ngành Y tế, Đoàn thanh niên, các tổ chức bảo vệ, chăm sóc trẻ em và các tổ chức liên quan tổ chức các chiến dịch truyền thông định kỳ theo tháng và các đợt cao điểm *(Tháng hành động vì Bình đẳng giới, Tháng hành động quốc gia về Dân số, Ngày Gia đình Việt Nam, Ngày Trẻ em gái).*

- Phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức cho học sinh, sinh viên, nhất là học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông về chính sách dân số và phát triển; kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản và kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe bản thân.

**3 . Xây dựng, duy trì, nhân rộng các mô hình, chương trình hỗ trợ chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em và thực hiện chính sách dân số và phát triển**

- Rà soát, cụ thể hoá các tiêu chí về thực hiện chính sách dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em vào các mô hình hoạt động của Hội, tiếp tục vận hành các mô hình này đảm bảo phù hợp với tình hình và yêu cầu mới; duy trì và nâng cao chất lượng các mô hình hoạt động hiệu quả; ưu tiên phát triển các mô hình chăm sóc cộng đồng, mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an", trong đó tiêu chí "an toàn - an tâm - an sinh" trở thành định hướng xuyên suốt trong xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn mới.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả các Chương trình "Mẹ đỡ đầu", "Đồng hành cùng phụ nữ biên cương", chú trọng phối hợp hỗ trợ y tế, tâm lý, an sinh xã hội cho phụ nữ và trẻ em tại vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và biên giới.

- Phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo triển khai mô hình "Chăm sóc vệ sinh kinh nguyệt" tại các trường dân tộc nội trú liên cấp tại 08 xã biên giới; đồng thời tổ chức giám sát, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất nhân rộng tại các địa phương phù hợp.

- Phối hợp ngành y tế, vận động nguồn lực xã hội tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho phụ nữ, đặc biệt là khám sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung; bổ sung vi chất dinh dưỡng; phòng chống suy dinh dưỡng; tiêm chủng cho trẻ em, nhất là trẻ em tại vùng biên giới, vùng dân tộc thiểu số.

- Phối hợp triển khai các chương trình hỗ trợ phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, nuôi con bằng sữa mẹ và kiến thức nuôi dạy con khoa học, tích cực; tiếp tục kết nối, duy trì chương trình bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho phụ nữ nghèo, phụ nữ cao tuổi tiếp cận dịch vụ y tế.

- Vận động cộng đồng, doanh nghiệp hỗ trợ xây dựng mô hình "Bếp ăn học đường chuẩn dinh dưỡng".

**4. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Hội và phát huy vai trò cộng tác viên, tình nguyên viên**

- Tổ chức đào tạo bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về dân số và phát triển, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, chăm sóc sức khỏe ban đầu, truyền thông thay đổi hành vi và ứng dụng công nghệ số cho cán bộ Hội các cấp; đồng thời nghiên cứu, kiện toàn đội ngũ cán bộ tham mưu công tác dân số và phát triển trong hệ thống Hội, đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ trong tình

hình mới.

- Xây dựng, củng cố và phát triển mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên là hội viên phụ nữ, nhân viên y tế, cán bộ ngành giáo dục tại cơ sở nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số và các xã biên giới; trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển, tư vấn cộng đồng cho đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên nhằm đáp ứng công tác tuyên truyền, vận động trong tình hình mới.

**5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội và tham mưu, đề xuất chính sách**

- Đẩy mạnh nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để tham mưu, đề xuất chính sách liên quan tới công tác dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, trẻ em; chú trọng chính sách đối với phụ nữ mang thai, trẻ em, phụ nữ cao tuổi và các nhóm yếu thế.

- Các cấp Hội chủ động tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật có liên quan tới công tác dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em; thực hiện phản biện xã hội đối với các dự thảo văn bản liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của Hội.

**6. Kết nối, huy động nguồn lực xã hội và tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế**

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức tôn giáo, các doanh nghiệp, tổ chức và các cá nhân để huy động các nguồn lực triển khai công tác dân số và phát triển; các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, trẻ em, giáo dục tiền hôn nhân nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và biên giới.

- Chủ động lồng ghép hoạt động vào các mô hình sẵn có, khai thác nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án, đề án và các chương trình phối hợp để thực hiện công tác tuyên truyền về chính sách dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em.

- Mở rộng hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm, vận động nguồn lực để thực hiện chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em, dân số và phát triển.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị để thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Giao Ban Công tác Phụ nữ là đầu mối tham mưu giúp Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh:

+ Cụ thể hóa thực hiện kế hoạch vào nhiệm vụ công tác hàng năm phù hợp chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo tính thiết thực, sáng tạo, hiệu quả. Tổ chức triển khai tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 18 đến Hội LHPN xã, phường, đơn vị trực thuộc. Nắm tình hình và dư luận xã hội trong cán bộ, hội viên, phụ nữ để kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh và Trung ương Hội theo quy định.

+ Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ Hội LHPN các xã, phường và các đơn vị trực thuộc thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

+ Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất; tổ chức sơ kết vào năm 2028 và tổng kết việc triển khai Kế hoạch vào năm 2030.

+ Tham mưu đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu; phát hiện, lựa chọn và nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

+ Chủ động tham mưu huy động các nguồn lực từ các tổ chức trong, ngoài tỉnh và quốc tế; quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp phục vụ triển khai Kế hoạch.

**2. Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã, phường, đơn vị trực thuộc**

- Căn cứ kế hoạch của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, đơn vị; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo các mục tiêu đề ra.

- Báo cáo cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo địa phương về nhiệm vụ được giao trong thực hiện nhiệm vụ và định kỳ sơ, tổng kết để rút kinh nghiệm và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình;

- Thực hiện tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo việc triển khai thực hiện theo định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6), 01 năm (trước ngày 15/12) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh.

**3. Phối hợp của các sở, ban, ngành**

Các sở, ban, ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, đề nghị phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong công tác tuyên truyền, cung cấp chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật và triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em, thực hiện chính sách dân số và phát triển.

Trên đây là Kế hoạch tuyên truyền, vận động thực hiện công tác dân số và phát triển, chăm sóc sức khoẻ phụ nữ, trẻ em giai đoạn 2026 - 2030 của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh./.

***Nơi nhận:***
- TW Hội LHPN Việt Nam;
- UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;

(để b/c)

- Sở Y tế;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Tỉnh Đoàn;

(để p/h)

- UV BCH Hội LHPN tỉnh;
- Hội LHPN 95 xã, phường;
- Các đơn vị trực thuộc;

(để t/h)

- Lưu: VT, BCTPN.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH ĐỒNG NAI

**Nguyên Thanh Phương**